TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản sán số: 01/2019/HSST
Ngày 15 tháng 01 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Vĩnh
2. Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung- Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Hường- Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2018/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lăng Đức T, sinh ngày 16/7/1992; tai: thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Đức T, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1998; có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lăng Đức T: Bà Nguyễn Thị Thương, sinh năm 1992 - Luật sư văn phòng Luật sư Vĩnh Phú- Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1964; trú tại: khu 8, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ, (có mặt). Anh Nguyễn An H, sinh năm 1995; trú tại: thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/9/2018, Lăng Đức T đang ở nhà tại thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc thì có H và một người đàn ông lạ mặt đến nhà T chơi. H đưa cho T 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc bao thuốc lá màu vàng

và bảo T mang đến bờ hồ Ngọc Đá thuộc thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc bán cho một nam thanh niên đang chờ ở đó, sau đó H sẽ cho T ma túy để sử dụng. T biết và hiểu ý H là cầm gói ma túy đi bán cho H. T đồng ý và điều khiển xe máy NOUVO BKS 75H7-9818 chở người đàn ông đi cùng H ngồi phía sau đến bờ hồ Ngọc Đá. Đến nơi, lúc này khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, T gặp một nam thanh niên, người này hỏi "Hàng đâu?" T hiểu ý nam thanh niên này hỏi mua ma túy nên bảo đưa tiền trước. T cầm 200.000đ của nam thanh niên này đưa đồng thời lấy ma túy ra đưa lại nhưng nam thanh niên này chưa kịp cầm ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Sông Lô phát hiện. Do hoảng sợ nên nam thanh niên mua ma túy của Tâm và người đàn ông đi cùng T bỏ chạy trốn, T vứt tiền và gói ma túy xuống nền đường gần vị trí T đứng. Lực lượng Công an huyện Sông Lô đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại nền đường bê tông 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc bao thuốc lá màu vàng bên trong có 03 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc bao thuốc lá màu vàng, trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng (T khai nhận đây là ma túy mang đi bán) được niêm phong trong phong bì kí hiệu A1; 04 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ (T khai nhận đây là tiền nam thanh niên kia đưa để mua ma túy); thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, 150.000đ trong túi quần bên phải phía trước và 01 xe máy NOUVO BKS 75H7-9818.

Ngày 01/10/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận giám định số 1376/KLGĐ, kết luận: *Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine... Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1765 gam. Khối lượng Heroine trong 0,1765g mẫu là 0,1287g (Không phẩy một hai tám bảy gam).*

Về nguồn gốc số ma túy: T khai nhận của một người đàn ông tên H mang đến nhà bảo T đi bán. Nhưng T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của H và người đàn ông đi cùng H. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô chưa xác định được con người cụ thể nên chưa có căn cứ để xử lý, tiếp tục xác minh làm rõ, có đủ căn cứ xử lý sau.

Đối với nam thanh niên mua ma túy của T, quá trình điều tra xác định được là Nguyễn An H. Ngày 02/10/2018, H được Cơ quan điều tra triệu tập đến làm việc. H khai nhận, khoảng 08 giờ 20 phút ngày 28/9/2018, H gọi điện cho một người đàn ông (H mới quen và không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể của người này) hỏi mua 200.000đ ma túy để sử dụng. Người này bảo H đến bờ hồ Ngọc Đá rồi sẽ có người mang tới. H đến điểm hẹn thì gặp 01 nam thanh niên mặc áo đen (sau này mới biết tên là T) đi cùng một người đàn ông khác đi xe máy NOUVO màu đen trắng. H đưa 04 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ cho T nhưng chưa kịp nhận ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện nên H bỏ chạy. Do H là người nghiện chất ma túy, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi mua ma túy của T, H chưa nhận được ma túy, bản thân H chưa có tiền án, tiền sự về các

tội ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô không xử lý hình sự.

Đối với chiếc điện thoại H sử dụng để liên lạc mua ma túy, khi bỏ chạy đã làm rơi mất, H không nhớ số điện thoại đã gọi, không nhớ làm rơi điện thoại ở vị trí nào nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô không thu giữ được.

Về vật chứng và tài sản thu giữ: 0,1765g ma túy, loại Heroine, Cơ quan giám định hoàn lại 0,0599g mẫu và toàn bộ bao gói; 200.000đ là tiền T bán trái phép ma túy cho H có được.

Đối với số tiền 150.000đ và 01 điện thoại di động Mastel màu đen thu giữ của T không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với chiếc xe máy NOUVO BKS 75H7-9818, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của xe là ông Nguyễn Ngọc H (ông H là bố vợ của T). Ông H cho vợ chồng T mượn xe làm phương tiện đi lại. Ông H không biết việc T sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện để đi bán trái phép chất ma túy.

Qúa trình điều tra, bị cáo Lăng Đức T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 26 tháng 12 năm 2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố bị cáo Lăng Đức T về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Lăng Đức T. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến bổ sung gì về các nội dung bị cáo đã trình bày và phát biểu tranh luận xem xét việc trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn hối lỗi, khả năng nhận thức còn hạn chế, bị cáo nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương chiến sỹ giải phóng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s, điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là 02 năm.

Đại diện Viện Kiểm sát không đồng ý với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Lăng Đức T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/9/2018 tại đường bê tông gần bờ hồ Ngọc Đá thuộc thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh phúc, Lăng Đức T đã bán trái phép 0,1765g ma túy, loại Heroin cho Nguyễn An H thì bị Công an huyện Sông Lô bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo Lăng Đức T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý " quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm."*

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ, trong trường hợp này áp dụng cho bị cáo là không phù hợp. Do vậy đề nghị của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương chiến sỹ giải phóng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy đề nghị của người bào chữa là phù hợp nên chấp nhận.

Do đó bản cáo trạng số: 02/CT-VKS, ngày 26/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Lăng Đức T về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc dược hủy hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương chiến sỹ giải phóng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn An H là người nghiện chất ma túy, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi mua ma túy của T, H chưa nhận được ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô không xử lý hình sự đối với H.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,0599g mẫu và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000đ là tiền T bán trái phép chất ma túy cho H.

Trả lại cho bị cáo T số tiền 150.000đ và 01 điện thoại di động Mastel màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại ông Nguyễn Ngọc H 01 xe máy NOUVO BKS 75H7-9818.

(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án huyện Sông Lô).

Về án phí: Bị cáo Lăng Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Lăng Đức T phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lăng Đức T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/9/2018.

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,0599g mẫu và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000đ. Trả lại cho bị cáo T số tiền 150.000đ và 01 điện thoại di động Mastel màu đen nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại ông Nguyễn Ngọc H 01 xe máy NOUVO BKS 75H7-9818 (các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án huyện Sông Lô).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Bị cáo Lăng Đức T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông lô;
-Chi cục Thi hành án huyện Sông Lô;
-Công an huyện Sông Lô;
-Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
-Uỷ ban nhân dân xã Xuân Hòa;
-Bị cáo;
-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ;
-Lưu: hồ sơ, án văn.